



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 111/25/KQTN

Ngày: 24/6/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- | | |
|------------------------------|---|
| 1. Tên mẫu: | Mẫu nước |
| Vị trí lấy mẫu: | Bể chứa Diên Bình |
| 2. Ký hiệu mẫu: | HS/M ₁₁₁ |
| 3. Số lượng mẫu: | 01 mẫu |
| 4. Đặc trưng tình trạng mẫu: | Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa |
| 5. Tên khách hàng: | Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum |
| 6. Địa chỉ: | 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum |
| 7. Tổ chức/người lấy mẫu: | Khách hàng mang đến |
| 8. Ngày nhận mẫu: | 18/6/2025 |
| 9. Ngày thử nghiệm mẫu: | 18/6 - 24/6/2025 |
| 10. Kết quả thử nghiệm: | |

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		6,85	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	1,72	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	10	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,06	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,01	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,093	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,35	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	1	≤ 3	



PHÒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VLAT 1.0297
ISO/IEC 17025:2017

Đinh Văn Luật

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG
Lê Duy Cường

* **Ghi chú:** - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.

- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

- (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Phiếu kết quả này không được trích sao một cách không đầy đủ và không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

- Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 112/25/KQTN

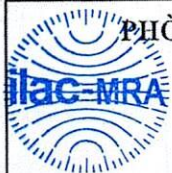
Ngày: 24/6/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Mẫu nước
- Vị trí lấy mẫu: Hộ dân: Lê Thị Hoàng Yến - thôn 8, Diên Bình
2. Ký hiệu mẫu: HS/M₁₁₂
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Đặc trưng tình trạng mẫu: Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa
5. Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum
6. Địa chỉ: 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7. Tổ chức/người lấy mẫu: Khách hàng mang đến
8. Ngày nhận mẫu: 18/6/2025
9. Ngày thử nghiệm mẫu: 18/6 - 24/6/2025
10. Kết quả thử nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		6,79	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	1,71	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	10	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,04	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,01	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,092	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,34	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	1	≤ 3	



VLAT 1.0297

ISO/IEC 17025:2017

Đào Văn Luật



* Ghi chú: - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.

- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

- (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Phiếu kết quả này không được trích sao một cách không đầy đủ và không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

- Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 113/25/KQTN

Ngày: 24/6/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Mẫu nước
- Vị trí lấy mẫu: Hộ dân: Phạm Thị Sim - thôn 8, Diên Bình
2. Ký hiệu mẫu: HS/M₁₁₃
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Đặc trưng tình trạng mẫu: Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa
5. Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum
6. Địa chỉ: 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7. Tổ chức/người lấy mẫu: Khách hàng mang đến
8. Ngày nhận mẫu: 18/6/2025
9. Ngày thử nghiệm mẫu: 18/6 - 24/6/2025
10. Kết quả thử nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		6,99	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	1,82	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	12	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,26	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,01	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,091	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,34	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	1	≤ 3	



PHÒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



VLAT 1.0297
ISO/IEC 17025:2017

Đinh Văn Luật



- * **Ghi chú:** - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.
- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
 - (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
 - Phiếu kết quả này không được trích sao một cách không đầy đủ và không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.
 - Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 - Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 114/25/KQTN

Ngày: 24/6/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Mẫu nước
- Vị trí lấy mẫu: Bể chứa Đăk La
2. Ký hiệu mẫu: HS/M₁₁₄
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Đặc trưng tình trạng mẫu: Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa
5. Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum
6. Địa chỉ: 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7. Tổ chức/người lấy mẫu: Khách hàng mang đến
8. Ngày nhận mẫu: 18/6/2025
9. Ngày thử nghiệm mẫu: 18/6 - 24/6/2025
10. Kết quả thử nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,05	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,36	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	4	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	1,81	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,01	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,05	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,34	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml		≤ 3	



Đinh Văn Luật



* Ghi chú: - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.

- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

- (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Phiếu kết quả này không được trích sao một cách không đầy đủ và không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

- Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 115/25/KQTN

Ngày: 24/6/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- | | |
|------------------------------|---|
| 1. Tên mẫu: | Mẫu nước |
| Vị trí lấy mẫu: | Hộ dân: Trần Thị Liễu - thôn 2, Đăk La |
| 2. Ký hiệu mẫu: | HS/M ₁₁₅ |
| 3. Số lượng mẫu: | 01 mẫu |
| 4. Đặc trưng tình trạng mẫu: | Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa |
| 5. Tên khách hàng: | Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum |
| 6. Địa chỉ: | 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum |
| 7. Tổ chức/người lấy mẫu: | Khách hàng mang đến |
| 8. Ngày nhận mẫu: | 18/6/2025 |
| 9. Ngày thử nghiệm mẫu: | 18/6 - 24/6/2025 |
| 10. Kết quả thử nghiệm: | |

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,01	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,31	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	4	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	1,76	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,01	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,06	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,33	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml		≤ 3	



PHÒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Đinh Văn Luật
 VLAT T.0297
 ISO/IEC 17025:2017



* Ghi chú: - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.

- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

- (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Phiếu kết quả này không được trích sao một cách không đầy đủ và không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

- Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 116/25/KQTN

Ngày: 24/6/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Mẫu nước
- Vị trí lấy mẫu: Hộ dân: Phạm Công Tường - thôn 6, Đăk La
2. Ký hiệu mẫu: HS/M₁₁₆
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Đặc trưng tình trạng mẫu: Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa
5. Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum
6. Địa chỉ: 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7. Tổ chức/người lấy mẫu: Khách hàng mang đến
8. Ngày nhận mẫu: 18/6/2025
9. Ngày thử nghiệm mẫu: 18/6 - 24/6/2025
10. Kết quả thử nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,13	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,31	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	4	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	1,75	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,01	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,03	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,33	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	1	≤ 3	



PHÒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

VLAT T:0297
ISO/IEC 17025:2017

Đinh Văn Luật

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG
Lê Duy Cường

- * Ghi chú: - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.
- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*) : chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
 - (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
 - Phiếu kết quả này không được trích sao một cách không đầy đủ và không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.
 - Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 - Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 117/25/KQTN

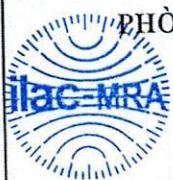
Ngày: 24/6/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- | | |
|------------------------------|---|
| 1. Tên mẫu: | Mẫu nước |
| Vị trí lấy mẫu: | Bể chứa Ia Chim |
| 2. Ký hiệu mẫu: | HS/M ₁₁₇ |
| 3. Số lượng mẫu: | 01 mẫu |
| 4. Đặc trưng tình trạng mẫu: | Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa |
| 5. Tên khách hàng: | Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum |
| 6. Địa chỉ: | 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum |
| 7. Tổ chức/người lấy mẫu: | Khách hàng mang đến |
| 8. Ngày nhận mẫu: | 18/6/2025 |
| 9. Ngày thử nghiệm mẫu: | 18/6 - 24/6/2025 |
| 10. Kết quả thử nghiệm: | |

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,21	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,26	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	3	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,06	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,01	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,002	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,34	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	1	≤ 3	



PHÒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Đinh Văn Luật
 VLAT 1.0297
 ISO/IEC 17025:2017

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG
Lê Duy Cường

- * Ghi chú: - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.
 - KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*) : chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
 - (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
 - Phiếu kết quả này không được trích sao một cách không đầy đủ và không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.
 - Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 - Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 118/25/KQTN

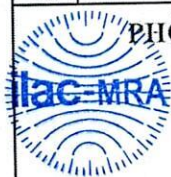
Ngày: 24/6/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- | | |
|------------------------------|---|
| 1. Tên mẫu: | Mẫu nước |
| Vị trí lấy mẫu: | Hộ dân: Hồ Thị Hải - Tân An, Ia Chim |
| 2. Ký hiệu mẫu: | HS/M ₁₁₈ |
| 3. Số lượng mẫu: | 01 mẫu |
| 4. Đặc trưng tình trạng mẫu: | Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa |
| 5. Tên khách hàng: | Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum |
| 6. Địa chỉ: | 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum |
| 7. Tổ chức/người lấy mẫu: | Khách hàng mang đến |
| 8. Ngày nhận mẫu: | 18/6/2025 |
| 9. Ngày thử nghiệm mẫu: | 18/6 - 24/6/2025 |
| 10. Kết quả thử nghiệm: | |

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,06	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,19	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	2	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,06	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,01	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,005	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,32	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	1	≤ 3	



Đinh Văn Luật



* **Ghi chú:** - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.

- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*) : chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- Phiếu kết quả này không được trích sao một cách không đầy đủ và không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 119/25/KQTN

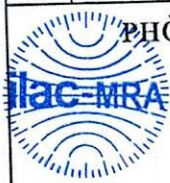
Ngày: 24/6/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Mẫu nước
- Vị trí lấy mẫu: Hộ dân: Đặng Văn Ngà - Lâm Tùng, Ia Chim
2. Ký hiệu mẫu: HS/M₁₁₉
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Đặc trưng tình trạng mẫu: Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa
5. Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum
6. Địa chỉ: 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7. Tổ chức/người lấy mẫu: Khách hàng mang đến
8. Ngày nhận mẫu: 18/6/2025
9. Ngày thử nghiệm mẫu: 18/6 - 24/6/2025
10. Kết quả thử nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,08	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,28	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	3	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,06	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,01	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,007	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,33	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml		≤ 3	



Đinh Văn Luật



*** Ghi chú:** - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.

- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*) : chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- Phiếu kết quả này không được trích sao một cách không đầy đủ và không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 120/25/KQTN

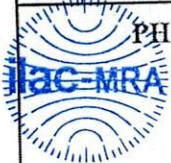
Ngày: 24/6/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Mẫu nước
- Vị trí lấy mẫu: Bể chứa Đăk Cầm
2. Ký hiệu mẫu: HS/M₁₂₀
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Đặc trưng tình trạng mẫu: Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa
5. Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum
6. Địa chỉ: 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7. Tổ chức/người lấy mẫu: Khách hàng mang đến
8. Ngày nhận mẫu: 18/6/2025
9. Ngày thử nghiệm mẫu: 18/6 - 24/6/2025
10. Kết quả thử nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		6,59	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	1,83	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	10	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,08	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,02	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,225	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,34	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml		≤ 3	



Đinh Văn Luật



GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

* Ghi chú: - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.

- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

- (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Phiếu kết quả này không được trích sao một cách không đầy đủ và không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

- Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 121/25/KQTN

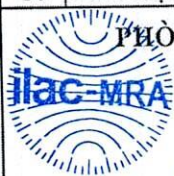
Ngày: 24/6/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- | | |
|------------------------------|---|
| 1. Tên mẫu: | Mẫu nước |
| Vị trí lấy mẫu: | Hộ dân: A Phi - Thôn 5, Đăk Cẩm |
| 2. Ký hiệu mẫu: | HS/M ₁₂₁ |
| 3. Số lượng mẫu: | 01 mẫu |
| 4. Đặc trưng tình trạng mẫu: | Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa |
| 5. Tên khách hàng: | Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum |
| 6. Địa chỉ: | 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum |
| 7. Tổ chức/người lấy mẫu: | Khách hàng mang đến |
| 8. Ngày nhận mẫu: | 18/6/2025 |
| 9. Ngày thử nghiệm mẫu: | 18/6 - 24/6/2025 |
| 10. Kết quả thử nghiệm: | |

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		6,97	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	1,86	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	11	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,08	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,02	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,274	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,33	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml		≤ 3	



PHÒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VLAT 1.0297
ISO/IEC 17025:2017
Đoàn Văn Luật

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG
Lê Duy Cường

* Ghi chú: - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.

- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

- (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Phiếu kết quả này không được trích sao một cách không đầy đủ và không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

- Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 122/25/KQTN

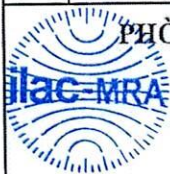
Ngày: 24/6/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- | | |
|------------------------------|---|
| 1. Tên mẫu: | Mẫu nước |
| Vị trí lấy mẫu: | Hộ dân: Nguyễn Thị Quý - Thôn 8, Đăk Cấm |
| 2. Ký hiệu mẫu: | HS/M ₁₂₂ |
| 3. Số lượng mẫu: | 01 mẫu |
| 4. Đặc trưng tình trạng mẫu: | Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa |
| 5. Tên khách hàng: | Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum |
| 6. Địa chỉ: | 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum |
| 7. Tổ chức/người lấy mẫu: | Khách hàng mang đến |
| 8. Ngày nhận mẫu: | 18/6/2025 |
| 9. Ngày thử nghiệm mẫu: | 18/6 - 24/6/2025 |
| 10. Kết quả thử nghiệm: | |

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		6,89	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	1,84	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	10	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,06	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,02	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,274	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,33	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml		≤ 3	



ISO/IEC 17025:2017

Định Văn Luật



GIÁM ĐỐC

Lê Duy Cường

* **Ghi chú:** - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.

- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

- (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Phiếu kết quả này không được trích sao một cách không đầy đủ và không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

- Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 123/25/KQTN

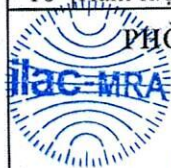
Ngày: 24/6/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Mẫu nước
- Vị trí lấy mẫu: Bể chứa Hoà Bình
2. Ký hiệu mẫu: HS/M₁₂₃
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Đặc trưng tình trạng mẫu: Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa
5. Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum
6. Địa chỉ: 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7. Tổ chức/người lấy mẫu: Khách hàng mang đến
8. Ngày nhận mẫu: 18/6/2025
9. Ngày thử nghiệm mẫu: 18/6 - 24/6/2025
10. Kết quả thử nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,32	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,54	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	5	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,09	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,01	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,004	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,34	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml		≤ 3	



PHÒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
ĐINH VĂN LUẬT



* **Ghi chú:** - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.

- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

- (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Phiếu kết quả này không được trích sao một cách không đầy đủ và không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

- Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 124/25/KQTN

Ngày: 24/6/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Mẫu nước
- Vị trí lấy mẫu: Hộ dân: Đỗ Anh Thành - Thôn 4, Hoà Bình
2. Ký hiệu mẫu: HS/M₁₂₄
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Đặc trưng tình trạng mẫu: Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa
5. Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum
6. Địa chỉ: 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7. Tổ chức/người lấy mẫu: Khách hàng mang đến
8. Ngày nhận mẫu: 18/6/2025
9. Ngày thử nghiệm mẫu: 18/6 - 24/6/2025
10. Kết quả thử nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,14	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,46	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	4	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,06	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,01	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,003	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,33	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml		≤ 3	



* Ghi chú: - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.

- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- Phiếu kết quả này không được trích sao một cách không đầy đủ và không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 125/25/KQTN

Ngày: 24/6/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Mẫu nước
- Vị trí lấy mẫu: Hộ dân: Nguyễn Duy Tín - Thôn 1, Hoà Bình
2. Ký hiệu mẫu: HS/M₁₂₅
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Đặc trưng tình trạng mẫu: Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa
5. Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum
6. Địa chỉ: 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7. Tổ chức/người lấy mẫu: Khách hàng mang đến
8. Ngày nhận mẫu: 18/6/2025
9. Ngày thử nghiệm mẫu: 18/6 - 24/6/2025
10. Kết quả thử nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,21	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,36	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	3	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,06	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,01	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,004	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,33	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml		≤ 3	



Đinh Văn Luật



Lê Duy Cường

* **Ghi chú:** - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.

- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

- (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Phiếu kết quả này không được trích sao một cách không đầy đủ và không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

- Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 126/25/KQTN

Ngày: 24/6/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Mẫu nước
- Vị trí lấy mẫu: Bể chứa Tân Cảnh
2. Ký hiệu mẫu: HS/M₁₂₆
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Đặc trưng tình trạng mẫu: Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa
5. Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum
6. Địa chỉ: 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7. Tổ chức/người lấy mẫu: Khách hàng mang đến
8. Ngày nhận mẫu: 18/6/2025
9. Ngày thử nghiệm mẫu: 18/6 - 24/6/2025
10. Kết quả thử nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,02	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	1,69	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	8	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,04	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,02	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,08	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,33	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml		≤ 3	



PHÒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
VLAT 1.0297
ISO/IEC 17025:2017
Đinh Văn Luật



* Ghi chú: - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.

- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

- (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Phiếu kết quả này không được trích sao một cách không đầy đủ và không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

- Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 127/25/KQTN

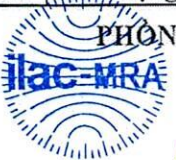
Ngày: 24/6/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Mẫu nước
- Vị trí lấy mẫu: Hộ dân: A Lanh - Thôn 4, Tân Cảnh
2. Ký hiệu mẫu: HS/M₁₂₇
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Đặc trưng tình trạng mẫu: Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa
5. Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum
6. Địa chỉ: 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7. Tổ chức/người lấy mẫu: Khách hàng mang đến
8. Ngày nhận mẫu: 18/6/2025
9. Ngày thử nghiệm mẫu: 18/6 - 24/6/2025
10. Kết quả thử nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		6,91	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,99	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	8	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,07	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,02	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,006	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,33	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml		≤ 3	



Đinh Văn Luật



Lê Duy Cường

* Ghi chú: - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.

- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

- (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Phiếu kết quả này không được trích sao một cách không đầy đủ và không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

- Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 128/25/KQTN

Ngày: 24/6/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- | | |
|------------------------------|---|
| 1. Tên mẫu: | Mẫu nước |
| Vị trí lấy mẫu: | Hộ dân: Võ Đình Thắng - Thôn 3, Tân Cảnh |
| 2. Ký hiệu mẫu: | HS/M ₁₂₈ |
| 3. Số lượng mẫu: | 01 mẫu |
| 4. Đặc trưng tình trạng mẫu: | Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa |
| 5. Tên khách hàng: | Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum |
| 6. Địa chỉ: | 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum |
| 7. Tổ chức/người lấy mẫu: | Khách hàng mang đến |
| 8. Ngày nhận mẫu: | 18/6/2025 |
| 9. Ngày thử nghiệm mẫu: | 18/6 - 24/6/2025 |
| 10. Kết quả thử nghiệm: | |

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		6,88	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,94	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	9	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,04	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,02	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,075	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,33	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml		≤ 3	



Đinh Văn Luật



Lê Duy Cường

* Ghi chú: - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.

- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

- (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Phiếu kết quả này không được trích sao một cách không đầy đủ và không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

- Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.